

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp CĐT 3 K10 Mã lớp học 26,935 Lý thuyết

Môn học: CMH21 Công nghệ chế tạo máy

Giáo viên: L. Văn Diên

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi 25/12/2019

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD180073	Phạm Tuấn Anh	16/09/1999	5,0		Anh	
2	CD181809	Tạ Lưu Việt Anh	05/01/2000	5,0		Anh	
3	CD181667	Nguyễn Văn Công	11/10/2000	5,0		Công	
4	CD181250	Cao Việt Đức	16/08/2000	3,0		Đức	
5	CD181577	Nguyễn Minh Đức	24/11/2000	3,0		Đức	
6	CD181766	Lê Đức Dũng	06/11/2000	5,0		Dũng	
7	CD181797	Nguyễn Quốc Dũng	08/05/2000	6,0		Dũng	
8	CD180931	Chu Nguyễn Lâm Duy	24/08/2000	3,0		Duy	
9	CD180882	Phạm Nhật Hải	29/01/1999	5,0		Hải	
10	CD181798	Quách Văn Hào	24/05/2000	7,0		Hào	
11	CD181254	Nguyễn Đức Hiền	09/09/2000	4,0		Hiền	
12	CD181161	Đinh Hoàng Hiệp	10/07/2000	3,0		Hiệp	
13	CD181612	Đỗ Chấn Hiệp	03/01/2000	6,0		Hiệp	
14	CD181642	Bùi Chung Hiếu	12/09/2000	3,5		Hiếu	
15	CD181598	Lương Trung Hiếu	02/09/2000	6,0		Hiếu	
16	CD180163	Nguyễn Các Hiếu	03/03/1996	5,0		Hiếu	
17	CD181245	Nguyễn Minh Hiếu	12/06/2000	5,0		Hiếu	
18	CD181135	Nguyễn Văn Hiếu	05/10/2000	2,0		Hiếu	
19	CD181172	Nguyễn Xuân Hiếu	10/04/2000	5,0		Hiếu	
20	CD181260	Trần Ngọc Hiếu	09/07/1999	6,5		Hiếu	
21	CD180958	Trần Xuân Hiếu	26/08/2000	5,0		Hiếu	
22	CD160089	Nguyễn Mạnh Hùng	23/11/1994	5,5		Hùng	
23	CD173644	Nguyễn Mạnh Hùng	06/12/1999	—	—	—	Vắng
24	CD181047	Vũ Như Hưng	21/03/2000	7,5		Hưng	
25	CD181025	Đinh Tiến Quang Huy	28/01/2000	5,0		Huy	
26	CD181092	Nguyễn Hà Khoa	09/11/2000	—	—	—	Vắng
27	CD180991	Nguyễn Đức Khởi	08/03/2000	6,0		Khởi	
28	CD181264	Phạm Ngọc Khương	13/10/2000	5,0		Khương	
29	CD181088	Nguyễn Văn Linh	11/03/2000	5,0		Linh	
30	CD181578	Nguyễn Kim Long	10/08/2000	5,0		Long	
31	CD181136	Nguyễn Thành Long	27/08/2000	3,0		Long	
32	CD181416	Quách Văn Long	22/10/2000	5,0		Long	
33	CD181023	Trần Đức Lương	31/08/2000	6,5		Lương	
34	CD181352	Nguyễn Đức Mạnh	29/10/2000	3,5		Mạnh	
35	CD181410	Tạ Hùng Minh	29/08/2000	—	—	—	Vắng

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181182	Hoàng Nam	24/05/1997	6,0		Nam	
37	CD180980	Phạm Văn Nam	09/09/2000	7,5		Phạm Văn Nam	
38	CD181181	Vũ Văn Phi	03/03/2000	5,0		Phi	
39	CD181196	Nguyễn Bá Phương	19/03/2000	3,0		Phương	
40	CD181656	Nguyễn Duy Phương	15/08/2000	3,5		Phương	
41	CD180880	Mai Văn Quyết	25/10/1999	3,0		Quyết	
42	CD181729	Nguyễn Văn Quỳnh	20/04/2000	5,0		Quỳnh	
43	CD181712	Phạm Toàn Thắng	01/04/2000	7,0		Thắng	
44	CD181242	Phạm Ngọc Thành	02/04/2000	5,0		Thành	
45	CD181079	Nguyễn Văn Thuyết	15/11/2000	/	/	/	Vắng
46	CD181091	Phùng Quang Trọng	30/09/2000	5,0		Trọng	
47	CD181067	Nguyễn Tiến Tuấn	04/02/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			

Tổng số sinh viên dự thi: 42

Số sinh viên đạt: 31

Tổng số tờ giấy thi: 42

Ngày giáo viên nộp điểm: 31/12/2019

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Văn Tuấn

CÁN BỘ COI THI 1

Nguyễn Văn Tuấn

TRƯỞNG KHOA

PGS. Tăng Huy

CHỦ NHIỆM KHOA

PGS. Tăng Huy

CÁN BỘ COI THI 2

Lê Mạnh Long